

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TH1ẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa Th1ận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa Th1ận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Th1ận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Th1ận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Th1ận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn Anh.

Chức vụ: Phó Giám đốc Trung Tâm pháp luật Ngân hàng.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền- Chuyên viên Th1 hồi nợ

Địa chỉ: số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đ Đa, Thành phố Hà Nội.

+ *Bị đơn*: ông Đỗ Văn T, sinh năm 1985 và vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987. Có cùng địa chỉ: xóm C, thôn Đ, xã Cao V, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1949 (Mẹ đẻ anh T)
2. Anh Đỗ Văn Th1, sinh năm 1987 (Em trai anh T)

2. Sự thỏa Th1ận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có thỏa Th1ận cho ông Đỗ Văn T cùng vợ là bà Nguyễn Thị Th vay tiền cụ thể:

Hợp đồng cho vay số LN 1901311236356 ký ngày 15/02/2019 và khế ước nhận nợ lần 01 số LN 1901311236356 ký ngày 22/02/2019. Số tiền vay là 800.000.000đ, thời hạn vay 120 tháng, mục đích vay tiêu dùng, các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ và các văn bản thỏa Th1ận đã ký kết. Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/01/2019 cụ thể: Hạn mức cho vay 10.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay là toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ thôn Đ, xã Cao V, huyện Th O, TP. Hà Nội; thửa số 369, tờ bản đồ số 12, số sổ CI 936788, số vào sổ cấp GCN: CS-TO0 4389 do sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2018 đứng tên ông Đỗ Văn T. Được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 570/2019, quyển số: 01-2019TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/02/2019 tại văn phòng công chứng Kinh Đô.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc tính đến hết ngày 21/12/2022 ông Th, bà T đã trả được số tiền gốc là 96.642.041đ, đã trả được số tiền lãi là 225.329.340đ. Phạt chậm trả lãi 814.105đ. Tổng đã trả là 322.785.486đ. Số nợ tạm tính đến hết ngày 21/12/2022 ông T, bà Th còn nợ là: nợ gốc 703.357.959đ. nợ lãi trong hạn 17.334.455đ; nợ lãi quá hạn 235.903.292đ; phạt chậm trả lãi 24.256.421đ; Tổng nợ của 02 khoản vay là: 980.852.127đ (*Chín trăm tám mươi triệu, tám trăm lăm hai nghìn, một trăm hai bảy đồng*) và thỏa Th1ận thời hạn trả nợ vào ngày 30/01/2023 trả 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) kỳ thứ hai vào ngày 28/02/2023 trả 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) kỳ thứ ba vào ngày 30/3/2023 trả nốt số nợ còn lại.

Kể từ ngày 22/12/2022 ông T bà Th vẫn phải thực hiện trả lãi theo thỏa Th1ận tại các hợp đồng cho vay cho đến khi tất toán các khoản nợ, trường hợp không trả thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ thôn Đ, xã Cao V, huyện Th O, TP. Hà Nội; Thửa đất số thửa số 369, diện tích 801,3m², tờ bản đồ số 12, số sổ CI 936788, số vào sổ cấp GCN: CS-TO0 4389 do sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2018 đứng tên ông Đỗ Văn T. Địa chỉ tại thôn Đ, xã Cao V, huyện Th O, TP. Hà Nội. Được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 570/2019, quyển số: 01-2019TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/02/2019 tại văn phòng công chứng Kinh Đô, để Th1 hồi nợ các chi phí cho việc phát mại phía ông T bà Th phải chịu.

3. Về án phí: Ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về thỏa Th1ận là: 20.700.000đ (*Hai mươi triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng : TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) theo Biên lai số:0053988 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O;
- Thi hành án dân sự huyện Th O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN KHẢI